

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026

Triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2 (2026 - 2030), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (sau đây gọi tắt là giáo viên) trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP và Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT; đáp ứng yêu cầu về trình độ, chất lượng đội ngũ tại các cơ sở giáo dục.

- Là căn cứ để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên tại các địa phương, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trên địa bàn tỉnh năm 2026 phải phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình đề ra và quy định tại Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT; phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của địa phương; không để ảnh hưởng đến các hoạt động dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

- Tổ chức đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên đảm bảo công bằng, khách quan, công khai, đúng đối tượng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đối tượng đào tạo nâng trình độ chuẩn

Giáo viên thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2026, cụ thể như sau:

- Giáo viên mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

- Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01/7/2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi nghỉ hưu theo quy định.

2. Dự kiến số lượng giáo viên cử đào tạo nâng trình độ chuẩn theo cấp học và theo ngành đào tạo, trình độ đào tạo

Căn cứ số liệu trong Danh sách thống kê giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ được đào tạo (*chi tiết tại Phụ lục I, II, III, IV kèm theo*), dự kiến cử ít nhất 50% số giáo viên trong danh sách tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn theo cấp học và ngành đào tạo, trình độ đào tạo từ năm 2026, số giáo viên có tên còn lại sẽ được cử tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn theo cấp học và ngành đào tạo, trình độ đào tạo từ năm 2027.

3. Thực hiện việc truy lĩnh, chi trả học phí cho các trường hợp giáo viên đã tự túc tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn

Trong năm 2026, thực hiện rà soát, lập danh sách, chuẩn hóa các trường hợp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP đã được cấp bằng tốt nghiệp đạt yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo của cấp học đang giảng dạy kể từ ngày 01/7/2020 nhưng chưa được cơ quan, đơn vị thanh toán học phí đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP; xác định mức học phí cần chi trả đối với từng cá nhân, trong đó có trường hợp giáo viên mầm non đã đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục mầm non.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình chi trả học phí đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương để bảo đảm hoàn thành trước ngày 31/12/2027.

4. Phương thức thực hiện

- Đào tạo nâng trình độ chuẩn theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cơ sở đào tạo thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.
- Đào tạo nâng trình độ chuẩn theo phương thức cho phép giáo viên chủ động đăng ký dự tuyển với cơ sở đào tạo công lập theo quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành¹.

III. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.
- Dự toán kinh phí thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn đối với giáo viên chưa đạt chuẩn trong năm 2026 (*chi tiết tại Phụ lục V kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối, thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình của đơn vị cấp xã, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, thống kê: số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo giai đoạn 2 (2026 - 2030); xác định chỉ tiêu nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo từng năm trong giai đoạn 2026 - 2030; phương thức thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên phù hợp với số lượng, nhu cầu đào tạo; đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn đã được cấp bằng tốt nghiệp đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát việc thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn đơn vị cấp xã, các cơ sở đào tạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt số lượng, danh sách giáo viên đăng ký đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Tham mưu, đề xuất lựa chọn cơ sở đào tạo giáo viên để giao nhiệm vụ, đặt hàng để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên theo đúng quy định.

¹ Đối tượng giáo viên phải thực hiện nâng trình độ chuẩn thuộc các ngành, chuyên ngành không đủ điều kiện để mở lớp đào tạo theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng.

- Chủ trì, phối hợp với cơ sở đào tạo được giao nhiệm vụ, đặt hàng và Ủy ban nhân dân các xã, phường triệu tập giáo viên tham gia đào tạo theo Kế hoạch; tham gia kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan báo cáo, đề xuất, tham mưu các cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên giai đoạn 2 (2026 - 2030) trong năm 2026 theo Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức tiền được truy lĩnh đối với giáo viên mầm non nếu đào tạo nâng trình độ chuẩn từ trung cấp lên đại học ngành Giáo dục Mầm non theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan báo cáo, đề xuất, tham mưu các cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP được truy lĩnh, chi trả học phí.

- Tổng hợp, dự thảo Báo cáo kết quả đào tạo và nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký, ban hành Báo cáo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01/11/2025 đến ngày 31/10/2026. Báo cáo gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/12/2026.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Số lượng giáo viên thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo giai đoạn 2; chỉ tiêu nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo từng năm trong giai đoạn 2026 - 2030; phương thức thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên phù hợp với số lượng, nhu cầu đào tạo; chế độ, chính sách đối với đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

- Phối hợp với Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn các đơn vị thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn đảm bảo đúng quy định.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trên cơ sở đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo và căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện việc truy lĩnh và chi trả học phí cho các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo Phòng Văn hóa xã hội và các cơ sở giáo dục trên địa bàn:

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới giáo viên các quy định về lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân để cán bộ quản lý, giáo viên biết và thực hiện.

- Rà soát đội ngũ, tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện nâng trình độ chuẩn của địa phương.

Báo cáo kết quả đào tạo và nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn của Ủy ban nhân dân cấp xã (cơ quan có thẩm quyền quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục theo phân cấp) theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 311/2025/NĐ-CP. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01/11/2025 đến ngày 31/10/2026. Báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/11/2026.

5. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục

- Rà soát, thống kê, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên về số lượng giáo viên thuộc đối tượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo giai đoạn 2 (2026 - 2030), số lượng giáo viên thuộc đối tượng phải thực hiện nâng trình độ chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

- Bố trí, sắp xếp giáo viên khác dạy thay trong thời gian cử giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn; phân công nhiệm vụ, sắp xếp thời khóa biểu phù hợp với kế hoạch học tập của giáo viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

- Căn cứ vào danh sách giáo viên được cử đi đào tạo, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu tài chính và lập dự toán ngân sách hằng năm gửi cơ quan quản lý cấp trên; thực hiện chi trả và quyết toán kinh phí theo dự toán đã được phê duyệt và hướng dẫn của cơ quan tài chính. Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

- Báo cáo kết quả đào tạo và nhu cầu đào tạo nâng trình độ chuẩn của cơ sở giáo dục theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Nghị định số 311/2025/NĐ-CP. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 01/11/2025 đến ngày 31/10/2026. Báo cáo gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 05/11/2026.

6. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo giáo viên được giao nhiệm vụ, đặt hàng

- Chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên, bảo đảm chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện khi được các địa phương lựa chọn theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng.

- Xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu; xác định các hình thức học tập linh hoạt và phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong quá trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên.

- Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; thời gian tuyển sinh; thời gian đào tạo; chương trình, hình thức đào tạo; chuẩn đầu ra; điều kiện thực hiện đào tạo; chi phí đào tạo/người để các địa phương lựa chọn giao nhiệm vụ, đặt hàng.

- Cung cấp các hóa đơn, chứng từ hợp pháp phục vụ việc thanh toán, quyết toán kinh phí đào tạo theo quy định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP5, VP6, VP7.

PD_VP6_03.KHGD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Lan Anh